

Số: **2678/QĐ-ĐHDT**

Đà Nẵng, ngày **29** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành **Quy định bổ sung các nội dung trong công tác quản lý đào tạo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ/GĐ-ĐT ngày 23/01/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép trường Đại học Dân lập Duy Tân chính thức hoạt động và tuyển sinh;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ/BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành kèm theo Quyết định số 421^A/QĐ/ĐT/ĐHDT ngày 18/11/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 7655/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo ĐH & SĐH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bổ sung các nội dung trong công tác quản lý đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 469/QĐ-ĐHDT ngày 18/02/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân, thay thế Quy định số 001/QĐ-ĐHDT ngày 03/01/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân, thay thế các Thông báo về việc giải quyết học vượt khung tín chỉ quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân.

Điều 3. Các Khoa, Phòng, Trung tâm trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo ĐH&SĐH;
- Phòng KH-TC;
- Phòng CTSV;
- Các Khoa;
- Trung tâm đào tạo;
- TT GDTC&QP-AN;
- Lưu VP;
- BGH.



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN LÊ CÔNG CƠ

QUY ĐỊNH

Bổ sung các nội dung trong công tác quản lý đào tạo
(Ban hành kèm theo quyết định số **2678/QĐ-ĐHDT** ngày **19** tháng 9 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân)

Điều 1. Đánh giá điểm học phần

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm đánh giá học phần được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm chuyên cần; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá bài kiểm tra thường kỳ trong quá trình học tập; điểm đánh giá bài tập về nhà; điểm đánh giá phần thực hành, tiểu luận; điểm đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ; điểm đánh giá bài thu hoạch cá nhân; điểm đánh giá bài thu hoạch nhóm và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 55%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận do Trưởng bộ môn đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm tổng kết của học phần thực hành.

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

4. Sinh viên phải nhận điểm F cho điểm tổng kết học phần nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Không tham gia bài thi kết thúc học phần;
- Điểm tổng kết học phần dưới 4.0 (theo thang điểm 10);
- Điểm bài thi kết thúc học phần dưới 1.0 (theo thang điểm 10).

Điều 2. Tổ chức thi kết thúc học phần

1. Mỗi học kỳ chính, trường tổ chức 2 đợt thi kết thúc học phần. Mỗi học phần, nhà trường chỉ tổ chức một kỳ thi dành cho sinh viên được xác nhận trong đăng ký môn học và có tham gia học tập theo lớp giảng dạy.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ.

Điều 3. Số tín chỉ tối đa cho phép học trong 1 học kỳ

1. Mỗi học kỳ chính sinh viên được đăng ký học tối đa 19 tín chỉ đối với các ngành thuộc chương trình thường và 20 tín chỉ đối với các ngành thuộc chương trình đào tạo quốc tế. Số tín chỉ tối đa này không bao gồm tín chỉ giáo dục thể chất.



2. Sinh viên được đăng ký học vượt tối đa thêm 3 tín chỉ so với số tín chỉ tối đa quy định trong Khoản 1 Điều này nếu thuộc các trường hợp sau: 2 học kỳ cuối đối với chương trình đào tạo được thiết kế từ 2 đến 3 năm; 3 học kỳ cuối đối với chương trình đào tạo được thiết kế từ 3,5 đến 4 năm; 4 học kỳ cuối đối với chương trình đào tạo được thiết kế trên 4 năm.

3. Mỗi học kỳ hệ sinh viên được đăng ký học tối đa 12 tín chỉ.

Điều 4. Hình thức và khối lượng tín chỉ tốt nghiệp cuối khóa

1. Hình thức tốt nghiệp đối với trình độ đại học:

- Sinh viên thực hiện Đồ án tốt nghiệp cho hình thức tốt nghiệp cuối khóa nếu thuộc các ngành sau:

- + Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng;
- + Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử;
- + Công nghệ kỹ thuật môi trường;
- + Kiến trúc;
- + Kỹ thuật công trình xây dựng;
- + Ngôn ngữ Anh.

- Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp cho hình thức tốt nghiệp cuối khóa nếu thuộc các ngành sau:

- + Hệ thống thông tin quản lý;
- + Kỹ thuật phần mềm;

- Sinh viên các ngành còn lại tốt nghiệp cuối khóa thực hiện theo hai hình thức:

- + Khóa luận tốt nghiệp: thực hiện đối với những sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy quá trình học tập đạt 3.2 trở lên (theo thang điểm 4) và không có học phần bị nợ;
- + Thực tập tốt nghiệp và Thi tốt nghiệp: áp dụng cho các trường hợp còn lại.

- Những ngành học có số lượng sinh viên ít, đầu học kỳ cuối, lãnh đạo Khoa làm việc với sinh viên để thống nhất hình thức làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp cho nội dung tốt nghiệp cuối khóa và đề nghị bằng văn bản về Phòng Đào tạo ĐH&SDH, Phòng Đào tạo ĐH&SDH có ý kiến đề xuất và trình Hiệu trưởng quyết định. Văn bản đề nghị gửi về Phòng Đào tạo ĐH&SDH phải kèm theo biên bản làm việc với sinh viên và có đầy đủ chữ ký của lãnh đạo Khoa và chữ ký của đại diện sinh viên.

2. Hình thức tốt nghiệp đối với trình độ cao đẳng:

Trình độ cao đẳng các ngành áp dụng hình thức làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp cho nội dung tốt nghiệp cuối khóa theo đúng hình thức trong chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng duyệt.

3. Khối lượng tín chỉ cho các nội dung tốt nghiệp cuối khóa:

- Số lượng tín chỉ Đồ án tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp và Thi tốt nghiệp được áp dụng theo đúng số tín chỉ trong chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng duyệt nhưng không quá 10 tín chỉ cho trình độ đại học và 5 tín chỉ cho trình độ cao đẳng.

- Khối lượng kiến thức ôn tập cho mỗi môn thi tốt nghiệp được tích hợp từ một số học phần trong chương trình đào tạo nhưng không quá 6 tín chỉ.



Điều 5. Chấm Đồ án tốt nghiệp (ĐATN), Khóa luận tốt nghiệp (KLTN)

1. Thành viên hội đồng chấm ĐATN, KLTN

- Hội đồng chấm ĐATN, KLTN có 3 thành viên, gồm: chủ tịch, thư ký và phản biện. Trường hợp bất khả kháng, người phản biện không thể tham gia hội đồng thì được thay thế bằng một ủy viên.

- Các thành viên hội đồng là những người có học vị Thạc sĩ trở lên cùng ngành đào tạo với sinh viên, am hiểu lĩnh vực của đề tài ĐATN, KLTN;

- Người hướng dẫn ĐATN, KLTN; người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với người bảo vệ ĐATN, KLTN không tham gia hội đồng;

- Thành viên hội đồng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan trong việc nhận xét, đánh giá ĐATN, KLTN theo quy định hiện hành.

2. Đánh giá ĐATN, KLTN

- ĐATN, KLTN được đánh giá công khai tại phiên họp của hội đồng. Hội đồng tập trung chủ yếu vào đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của ĐATN, KLTN; đảm bảo đánh giá đúng kiến thức của sinh viên và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề mà đề tài đặt ra.

- Điểm chấm ĐATN, KLTN của người hướng dẫn và của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân.

- Điểm chấm ĐATN, KLTN của người hướng dẫn có trọng số 30%.

- Điểm trung bình của các thành viên hội đồng chấm ĐATN, KLTN có trọng số 70%.

- Điểm ĐATN, KLTN làm tròn đến một chữ số thập phân và chỉ làm tròn một lần khi tổng kết điểm.

- Không giới hạn mức điểm chênh lệch giữa người hướng dẫn và các thành viên trong hội đồng chấm ĐATN, KLTN.

- Trường hợp người phản biện không thể tham gia hội đồng thì điểm của người phản biện được tính vào điểm trung bình của hội đồng.

- Điểm của từng thành viên hội đồng chấm ĐATN, KLTN chênh lệch không quá 1 điểm so với điểm trung bình của hội đồng.

- Sinh viên nhận điểm **F** cho ĐATN, KLTN nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

+ Không tham gia bảo vệ ĐATN, KLTN;

+ Điểm tổng kết KLTN, ĐATN dưới **5.5** (theo thang điểm 10);

+ Điểm chấm của hội đồng chấm KLTN, ĐATN dưới **5.5** (theo thang điểm 10);

+ Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

Điều 6. Chuẩn đầu ra tiếng Anh

- Ngành Ngôn ngữ Anh chuẩn đầu ra tiếng Anh là **520** điểm TOEFL BPT.

- Các ngành đào tạo quốc tế chuẩn đầu ra tiếng Anh là **470** điểm TOEIC.

- Ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đầu ra tiếng Anh là **450** điểm TOEIC.

- Các ngành thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật, Kiến trúc và xây dựng, Máy tính và công nghệ thông tin và ngành Hệ thống thông tin quản lý chuẩn đầu ra tiếng Anh là 400 điểm TOEIC.

- Các ngành còn lại chuẩn đầu ra tiếng Anh là 420 điểm TOEIC.

Điều 7. Điểm quy đổi và xếp loại tốt nghiệp

- Quy đổi điểm học phần từ thang điểm 10 sang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo Quy định số 421^A/QĐ/ĐHĐT ngày 18/11/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân.

- Xếp loại tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ/BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



[Handwritten signature]
HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN. LÊ CÔNG CƠ

